TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST.
Ngày: 16/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Hồ Thị Xuân Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc T, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thị T (Tên gọi khác: Mén); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn V (Chết) và bà Đặng Thị N (Sinh năm 1970); Chưa có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/12/2017 Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2018 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Phí Văn S, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Đường B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Chị Hồ Thị K, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Đường T, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị T là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy S dụng, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 đến cuối tháng 9 năm 2017 T đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 8. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút (không rõ ngày, cuối tháng 8/2017) T đến tiệm Internet số 21 đường 318 phường 5, Quận 8 chơi game thì thấy anh Phí Văn S (là nhân viên của tiệm game) đang S dụng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh S mang bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T giả vờ hỏi mượn điện thoại của anh S để gọi điện cho người thân. Anh S tưởng thật nên giao điện thoại cho T. Sau đó, T cầm điện thoại đi ra trước tiệm game giả vờ gọi điện thoại. Lợi dụng sơ hở của anh S, T chiếm đoạt chiếc điện thoại rồi mang đến tiệm cầm đồ P Đường M, phường B, Quận T cầm cho anh Võ Tấn P được 3.100.000 đồng. Có được số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/10/2017 Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận định giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime nêu trên là 2.800.000 đồng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, anh P khai không xác định có cầm chiếc điện thoại di động của T hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn Hoàng M (là bạn trai của T) mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59N2-571.06 của chị ruột là Nguyễn Thị Hồng V để S dụng. Đến ngày 29/9/2017, M bán xe trên cho chị Hồ Thị K với giá 10.000.000 đồng. Lúc này, do M không còn xe S dụng nên chị K cho M mượn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59P2-335.26. Do sợ bị chị V phát hiện đã bán xe biển số 59N2-571.06 nên đến khoảng 11 giờ ngày 30/9/2017, M mượn lại chị K xe biển số: 59N2-571.06 để M mang về cho chị V nhìn thấy xe trên rồi sẽ trả lại xe này cho chị K nhưng sau đó chị V không cho M tiếp tục sử dụng xe trên. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 30/9/2017, chị K cùng T đến phòng số 302 của khách sạn M khu dân cư Bình Đăng phường 6, Quận 8 tìm M để lấy lại xe. Trong lúc cả hai ngồi ngồi đợi Mỹ thì T nhìn thấy trên tay chị K có đeo chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Thực hiện ý định trên, T hỏi mượn chiếc lắc nêu trên đeo thử, do tin tưởng nên chị K đồng ý và giao chiếc lắc cho T. Sau đó, lợi dụng sơ hở của chị K, T mang theo chiếc lắc đeo tay rời khỏi khách sạn. Sau khi chiếm được tài sản, T mang đến tiệm vàng H chợ Phạm Thế Hiển phường 4, Quận 8 cầm cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được 1.000.000 đồng. Có được tiền T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/10/2017, T quay lại tiệm Internet số 21 đường 318 phường 5, Quận 8 chơi game thì bị anh S phát hiện và trình báo Công an. Do M có liên quan đến vụ việc nên ngày 03/10/2017, M đến công an Quận 8 trình diện và giao nộp chiếc xe gắn máy biển số: 59P2-335.26, chị V giao nộp chiếc xe gắn máy biển số: 59N2-571.06 cho cơ quan điều tra để làm rõ xử lý. Ngày 26/9/2017, Cơ quan điều tra lập biên bản trả lại tài sản cho chị K và chị V. Tại cơ quan điều tra, chị K yêu cầu T bồi thường trị giá chiếc lắc đeo tay là 5.182.000 đồng, chị V không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn Hoàng M.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đặng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 28/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, Đặng Thị T đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 8. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút (không rõ ngày, cuối tháng 8/2017) tại tiệm Internet số 21 Đường 318, Phường 5, Quận 8, T đã dùng thủ đoạn gian dối làm anh

Phí Văn S tin tưởng giao tài sản để T chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7.

Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận định giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của anh S là 2.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 30/9/2017, tại phòng số 302 của khách sạn M, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, T đã dùng thủ đoạn gian dối làm chị Hồ Thị K tin tưởng giao tài sản để T chiếm đoạt chiếm đoạt là chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K có trọng lượng 1,98 chỉ.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009). Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Đặng Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì tội phạm do bị cáo thực hiện phải bị nghiêm trị, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo có hai lần thực hiện hành vi "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", mỗi lần tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng và chưa bị xử lý. Nên phạm tội thuộc trường hợp "nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009). Bị có có một tiền sự nên cũng cần lưu ý khi lượng hình.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa người bị hại và bị cáo thỏa thuận: Bị cáo Đặng Thị T có trách nhiệm bồi thường cho anh Phí Văn S số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho chị Hồ Thị K số tiền 5.182.000 đồng. Thi hành một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009), Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra vụ án được biết bị cáo T sống chung với Nguyễn Văn S và có 02 người con chung, tại thời điểm mang thai người con đầu, T chưa đủ 16 tuổi. Qua xác minh hiện Nguyễn Văn S vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra thông báo truy tìm, khi nào phát hiện sẽ điều tra làm rõ sau.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T (Tên gọi khác: Mén) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T (Tên gọi khác: Mén) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

- Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sa đổi bổ sung năm 2009), Điều 357, Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo về việc: Bị cáo Đặng Thị T (Tên gọi khác: Mén) có trách nhiệm bồi thường cho anh Phí Văn S số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng; bồi thường cho chị Hồ Thị K số tiền 5.182.000 (Năm triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Thi hành một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Phí Văn S, chị Hồ Thị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thì còn phại chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phại thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Thị T (Tên gọi khác: Mén) nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 459.100 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: HS, VT.

Trần Thị Tuyết Loan